

Vốn ngân sách Nhà nước chủ yếu đầu tư xây dựng rừng phòng hộ môi sinh và tạo giống theo kế hoạch hàng năm.

#### 6. Các công trình chủ yếu:

- Vườn ươm,
- Các khu rừng phòng hộ (kể cả trên núi, ven biển, vùng ngập nước),
- Khu rừng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ môi trường cửa sông,
- Các công viên (kể cả vườn thú),
- Hệ thống cây xanh, thảm cỏ và hoa trên các đường phố, đường nông thôn, kênh mương đồng ruộng ngoại thành,
- Các vườn cây ăn quả tập trung và vườn cây gia đình.

#### 7. Tiến độ đầu tư:

Việc xây dựng luận chứng kinh tế kỹ thuật của dự án và các công trình đơn vị cần làm đồng bộ và phù hợp với quy hoạch đô thị và quy hoạch mặt bằng xây dựng các công trình đã được phê duyệt.

Tiến độ đầu tư các công trình đơn vị căn cứ vào tiến độ nâng cấp và phát triển đô thị.

Việc xây dựng các khu rừng phòng hộ - môi sinh cần được quan tâm thực hiện theo yêu cầu của chương trình 327.

**Điều 2.** - Bộ Xây dựng, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tổng cục Du lịch và các ngành liên quan có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu triển khai các bước lập luận chứng kinh tế kỹ thuật, quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng và các quy phạm kỹ thuật để thực hiện.

**Điều 3.** - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bộ trưởng các Bộ Xây dựng, Lâm nghiệp, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này trong phạm vi chức năng và quyền hạn được giao.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

## QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 133-TTg ngày 31-3-1994 phê duyệt dự án tiền khả thi đầu tư xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn sông Sê San.

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Xét Tờ trình số 399-TT/UB ngày 20-12-1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và số 27-TT/UB ngày 17-1-1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc xin phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn hồ chứa nước công trình thủy điện Yali trên sông Sê San;

Căn cứ ý kiến đề nghị của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (công văn số 1818-UB/TĐDA ngày 21-12-1992); của Bộ Lâm nghiệp (công văn số 1147-LN/KL ngày 12-6-1991 và số 1605-LN/KL ngày 17-8-1992) và của Ủy ban Khoa học Nhà nước (nay là Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại công văn số 382-NSY ngày 12-4-1991),

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.-** Phê duyệt dự án tiền khả thi đầu tư xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn sông Sê San thuộc tỉnh Gia Lai và tỉnh Kon Tum với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: "Xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn sông Sê San".

#### 2. Phạm vi, địa điểm dự án:

- Phạm vi dự án: nằm trên địa phận của 2 tỉnh Kon Tum và Gia Lai bao gồm toàn bộ diện tích lưu vực sông Sê San tính từ đập chắn nước của công trình thủy điện Yali ngược lên phía thượng lưu.

- Địa điểm: nằm ở vùng tọa độ địa lý:

Từ 13 độ 56' đến 15 độ 15' vĩ độ Bắc.

Từ 107 độ 28' đến 108 độ 23' kinh độ Đông.

Tổng diện tích tự nhiên toàn lưu vực: 740.100 hécta. (Gia Lai: 157.750 hécta; Kon Tum: 582.350 hécta).

### 3. Mục tiêu - nhiệm vụ:

#### a) Mục tiêu:

- Xây dựng hoàn chỉnh, vững bền hệ thống rừng phòng hộ vùng lưu vực sông Sê San nhằm điều tiết dòng chảy, hạn chế silt mòn, góp phần bảo vệ các công trình thủy lợi, thủy điện trong lưu vực, lập lại cân bằng sinh thái, bảo vệ môi trường.

- Chấm dứt nạn phá rừng làm nương rẫy và khai thác lâm sản bừa bãi trên cơ sở thực hiện định canh định cư, sản xuất lâm - nông - ngư kết hợp. Từng bước ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, tạo ra tập quán mới về canh tác thâm canh, nông - lâm kết hợp và bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái.

#### b) Nhiệm vụ:

- Tạo ra hệ thống rừng phòng hộ tập trung, liên vùng, liên khoảnh trên diện tích 251.890 hécta (Gia Lai: 38.790 hécta; Kon Tum: 213.100 hécta).

- Tổ chức ổn định sản xuất và đời sống cho 32.966 hộ gia đình (Gia Lai: 9.835 hộ; Kon Tum: 23.131 hộ), trước hết cần chú trọng đối với các hộ đồng bào dân tộc còn du canh, du cư phát nương làm rẫy.

### 4. Các giải pháp cơ bản:

#### a) Về kỹ thuật:

- Quản lý bảo vệ rừng hiện có: 139.505 hécta (Gia Lai: 25.280 hécta; Kon Tum: 114.225 hécta).

- Bảo vệ, chăm sóc lâm giàu đối với rừng nghèo kiệt: 14.465 hécta (thuộc Kon Tum).

- Khoanh nuôi, phục hồi tự nhiên rừng trên đất chưa có rừng: 59.833 hécta (Gia Lai: 6.036 hécta; Kon Tum: 53.797 hécta).

- Trồng rừng mới 12.500 hécta (Gia Lai: 1.700 hécta; Kon Tum: 10.800 hécta).

Cơ cấu cây rừng và các biện pháp kỹ thuật, quy trình quy phạm về khoanh nuôi, bảo vệ và

trồng rừng mới thực hiện theo quy định của Bộ Lâm nghiệp.

#### b) Về tổ chức:

- Lập luận chứng kinh tế kỹ thuật (hoặc dự án đầu tư) xây dựng rừng phòng hộ tại khu vực xung yếu và rất xung yếu để tổ chức thực hiện theo tinh thần Quyết định số 327-CT ngày 15-9-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Đối với vùng có đồng bào du canh, du cư, phải gắn việc bảo vệ gây trồng rừng, sản xuất nông lâm kết hợp với việc thực hiện các dự án của chương trình 327 hoặc các dự án định canh, định cư độc lập để hình thành các khu kinh tế - xã hội ổn định, phù hợp với các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng trung du, miền núi. Đặc biệt đối với đồng bào phải di chuyển khỏi vùng ngập, cần gắn việc xây dựng rừng với việc xây dựng hợp lý các cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng để tạo cuộc sống ổn định lâu dài của đồng bào tại nơi ở mới.

Các địa phương tiến hành giao đất, giao rừng cho từng hộ gia đình để quản lý, bảo vệ, khoanh nuôi, trồng rừng mới, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, phát triển kinh tế gia đình dưới sự hướng dẫn của ngành lâm, nông nghiệp. Các đơn vị quốc doanh lâm nghiệp trong khu vực làm nhiệm vụ dịch vụ kỹ thuật là chủ yếu và xây dựng rừng trên những vùng ngoài khả năng quản lý kinh doanh của dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum là chủ quản đầu tư các công trình trên lãnh thổ của mình, chịu trách nhiệm chỉ định chủ đầu tư và tổ chức chỉ đạo thực hiện phần dự án thuộc phạm vi quản lý của mình, bảo đảm hiệu quả đầu tư cao.

#### c) Về vốn đầu tư:

Cần huy động nhiều nguồn vốn khác nhau để thực hiện. Vốn đầu tư cho xây dựng rừng (quản lý, bảo vệ, khoanh nuôi, trồng mới...) tại vùng xung yếu và rất xung yếu do ngân sách Nhà nước đầu tư, hỗ trợ theo kế hoạch hàng năm và theo các dự án được duyệt.

#### d) Tiến độ thực hiện:

Xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn sông Sê San được thực hiện trong 7 năm (1994 - 2000).

*Điều 2.- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Bộ trưởng các Bộ Lâm nghiệp, Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.*

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*  
**TRẦN ĐỨC LƯƠNG**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 159-TTg ngày 6-4-1994 về việc thành lập thêm một số đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 50-CP ngày 8-6-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và ý kiến của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Điều 1.- Bộ máy giúp việc Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ được quy định tại Quyết định số 212-TTg ngày 31-12-1992, nay có thêm các đơn vị sau đây:*

- Vụ Dầu khí, thành lập trên cơ sở tổ chuyên viên về dầu khí thuộc Vụ Kinh tế chuyên ngành;
- Vụ Kiểm tra việc thi hành các quyết định của Chính phủ;
- Vụ Thông tin báo chí;

- Vụ Quan hệ với Quốc hội và theo dõi hoạt động Hội đồng Nhân dân.

Nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế của các Vụ nói trên do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định.

*Điều 2.- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.*

Thủ tướng Chính phủ  
**VÕ VĂN KIẾT**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 160-TTg ngày 6-4-1994 về việc thành lập Viện Nghiên cứu ứng dụng công nghệ.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 65-CP ngày 29-9-1993 của Chính phủ về tổ chức lại Viện Nghiên cứu công nghệ Quốc gia;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Điều 1. - Nay thành lập Viện Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại các đơn vị nghiên cứu khoa học thuộc Viện Nghiên cứu công nghệ Quốc gia cũ.*